TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà Trần Thị Nhan .

- *Thư ký phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên họp*: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 209/2025/TLST-VDS ngày 21/11/2025 về "yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 32/2026/QĐST-DS ngày 03/4/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu**: Anh Trần Văn T, sinh ngày 07/10/1987; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng. CCCD số 030086012142.

- **Người bị yêu cầu**: Chị Trần Thị D, sinh năm 1984; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

+ Chị Trần Thị N, sinh ngày 20/11/1973. Địa chỉ : Thôn P, xã H, thành phố Hải Phòng; CCCD số: 030173007705.

+ Chị Trần Thị T1, sinh ngày 16/7/1982. Địa chỉ: Xóm B T, xã H, thành phố Hải Phòng; CCCD số: 030182001547.

Đều vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu anh Trần Văn T trình bày: Bố anh là ông Trần Văn Đ (đã chết năm 2008), mẹ anh là bà Nguyễn Thị D1 (đã chết năm 2009). Bố mẹ anh sinh được 4 người con là chị Trần Thị N, chị Trần Thị T1, chị Trần Thị D và anh. Ngoài ra bố mẹ anh không còn người con nuôi, con riêng nào khác. Chị D không kết hôn với ai và có một con là Trần Văn L, sinh năm 2008. Anh không biết bố cháu L là ai. Tháng 5 năm 2014 chị D bỏ nhà đi cùng cháu L nhưng gia đình không ai biết lý do. Từ đó đến nay gia đình anh không ai biết tin tức gì về chị D ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Gia đình anh đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng đều không có kết quả; Về nơi cư trú

của chị D: Chị D sinh ra và lớn lên ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng). Nơi cư trú cuối cùng của chị D trước khi bỏ đi là thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng. Đến nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố chị D đã chết để thuận tiện cho gia đình anh giải quyết các thủ tục hành chính liên quan về đất đai. Anh xin vắng mặt tại phiên họp.

Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N và chị Trần Thị T1, trình bày: Về quan hệ nhân thân của các chị đúng như lời trình bày của anh T. Tháng 5 năm 2014 chị D bỏ nhà đi cùng cháu L nhưng gia đình không ai biết lý do. Gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng từ đó đến nay vẫn không có tin tức của chị D. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị D đã chết, các chị hoàn toàn nhất trí. Đề nghị tuyên bố chị Trần Thị D đã chết theo quy định. Các chị xin vắng mặt tại phiên họp.

Kết quả xác minh tại thôn và Công an xã T, thành phố Hải Phòng thể hiện: Qua kiểm tra đăng ký hộ khẩu thường trú thời điểm hiện tại trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không có thông tin về chị Trần Thị D, sinh năm 1984, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng. Từ thời điểm tháng 5/2014 đến nay không có công dân nào là chị Trần Thị D, sinh năm 1984 đến công an xã làm thủ tục đăng ký tạm vắng, tạm trú.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Áp dụng khoản 4 Điều 27, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U. Đề nghị Tòa án tuyên bố chị Trần Thị D, sinh năm 1984; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng) đã chết. Về lệ phí: Anh Trần Văn T phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị D đã chết. Chị D có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng). Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng thụ lý việc dân sự và mở phiên họp vắng mặt họ là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở xác định chị Trần Thị D có bố đẻ là ông Trần Văn Đ (đã chết năm 2008) và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị D1 (đã chết năm 2009). Chị D không có chồng và có 01 con nhưng đi biệt tích cùng với chị. Các đương sự xác định chị D bỏ đi biệt tích từ tháng 5/2014. Từ đó không có tin tức gì về việc chị D còn sống hay đã chết. Đại diện trưởng thôn nơi cư trú

trước khi chị D vắng mặt và Công an xã T đều xác nhận không có thông tin gì của chị Trần Thị D từ năm 2014 đến nay.

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu của anh T, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2025/QĐ-TA ngày 25/11/2025 và thực hiện việc công bố thông báo theo quy định pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực chị D còn sống. Như vậy, yêu cầu của anh T là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Về xác định ngày chết của chị Trần Thị D: Chị Trần Thị D bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 05 năm 2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 147 Bộ luật dân sự, ngày chị D bỏ đi biệt tích xác định là ngày 01/06/2014. Thời điểm xác định chị Trần Thị D đã chết là ngày 03/06/2019.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71, 72, khoản 2 Điều 147 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T.

Tuyên bố chị Trần Thị D, sinh năm 1984; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng) đã chết. Ngày chết của chị Trần Thị D được xác định là ngày 03/6/2019.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của chị Trần Thị D được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của chị Trần Thị D được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006822 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- UBND xã Thanh Hà, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

Trần Thị Nhan